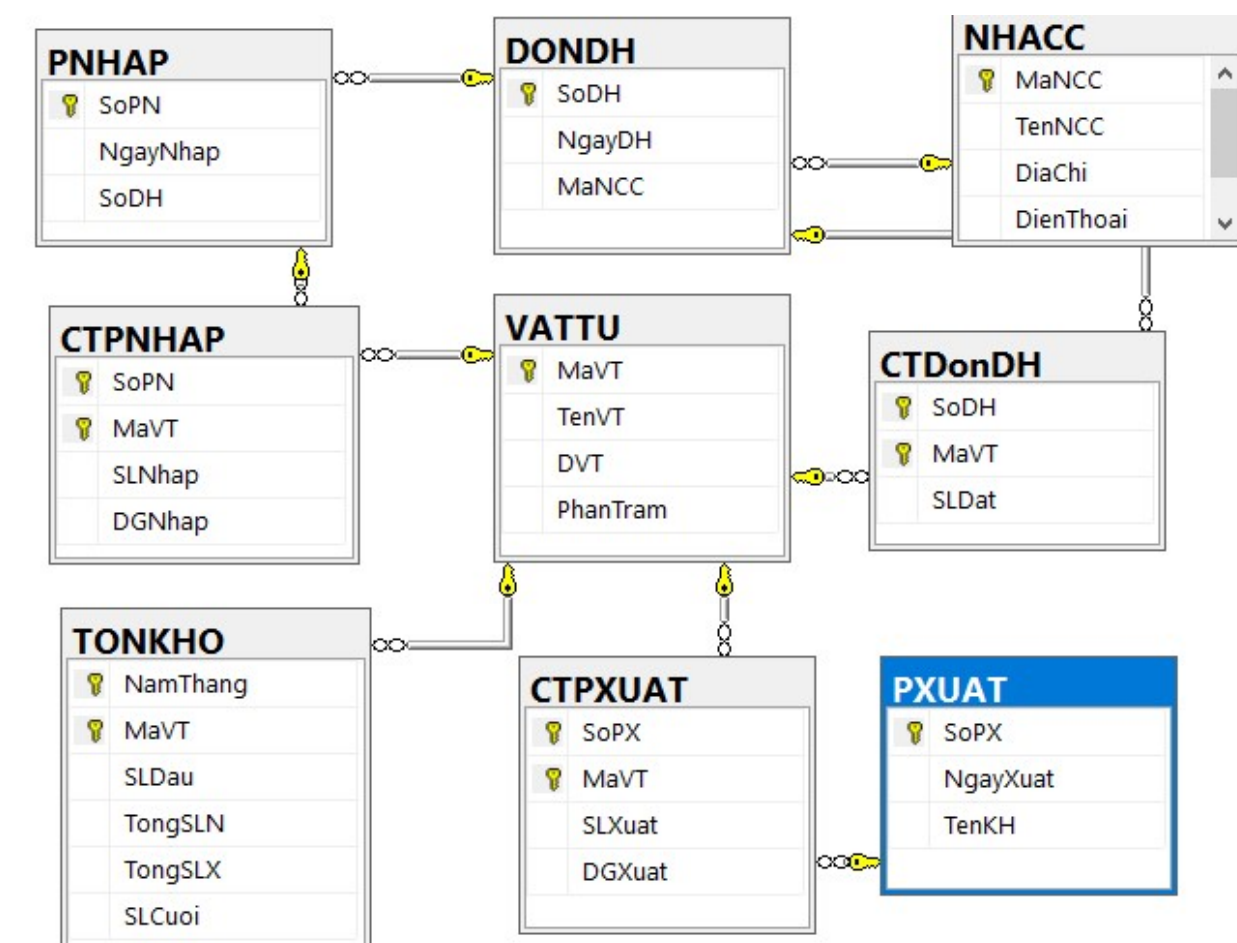


# VIEW

Sử dụng cơ sở dữ liệu QuanLyBanHang như sau:



NHACC			
Mancc	Tennhacc	Diachi	Dienthoai
C01	Lê Minh Trí	54 Hậu Giang Q6 HCM	8781024
C02	Trần Minh Thạch	145 Hùng Vương Mỹ Tho	7698154
C03	Hồng Phương	154/85 Lê Lai Q1 HCM	9600125
C04	Nhật Thắng	198/40 Hương Lộ 14 QTB HCM	8757757
C05	Lưu Nguyệt Quế	178 Nguyễn Văn Luông Đà Lạt	7964251
C07	Cao Minh Trung	125 Lê Quang Sung Nha Trang	Chưa có

VATTU			
Mavtu	Tenvtu	DvTinh	Phantram
DD01	Đầu DVD Hitachi 1 đĩa	Bộ	40
DD02	Đầu DVD Hitachi 3 đĩa	Bộ	40
TL15	Tủ lạnh Sanyo 150 lit	Cái	25

TL90	Tủ lạnh Sanyo 90 lit	Cái	20
TV14	Tivi Sony 14 inches	Cái	15
TV21	Tivi Sony 21 inches	Cái	10
TV29	Tivi Sony 29 inches	Cái	10
VD01	Đầu VCD Sony 1 đĩa	Bộ	30
VD02	Đầu VCD Sony 3 đĩa	Bộ	30

#### DONDH

SoDH	NgàyDH	MaNCC
D001	15-01-07	C03
D002	30-01-07	C01
D003	10-02-07	C02
D004	17-02-07	C05
D005	03-01-07	C02
D006	03-12-07	C05

#### CTDONDH

Sodh	Mavtu	SlDat
D001	DD01	10
D001	DD02	15
D002	VD02	30
D003	TV14	10
D003	TV29	20
D004	TL90	10
D005	TV14	10
D005	TV29	20
D006	TV14	10
D006	TV29	20
D006	VD01	20

#### PNHAP

Sopn	Ngàynhap	Sodh
N001	17-01-07	D001
N002	20-01-07	D001
N003	31-01-07	D002
N004	15-02-07	D003

**CTPNHAP**

Sopn	Mavtu	SlNhap	DgNhap
N001	DD01	8	2500000
N001	DD02	10	3500000
N002	DD01	2	2500000
N002	DD02	5	3500000
N003	VD02	30	2500000
N004	TV14	5	2500000
N004	TV29	12	3500000

**PXUAT**

Sopx	Ngayxuat	Tenkh
X001	17-01-07	Nguyễn Ngọc Phương Nhi
X002	25-01-07	Nguyễn Hồng Phương
X003	31-01-07	Nguyễn Tuấn Tú

**CTPXUAT**

Sopx	Mavtu	SlXuat	DgXuat
X001	DD01	2	3500000
X002	DD01	1	3500000
X002	DD02	5	4900000
X003	DD01	3	3500000
X003	DD02	2	4900000
X003	VD02	10	3250000

**TONKHO**

NAMTHANG	MaVT	SLDau	TongSLN	TongSLXuat	SLCuoi
5/2007	DD01	100	500	300	300
5/2007	DD02	120	470	50	540
5/2007	TL15	140	440	20	560
5/2007	TL90	160	410	40	530
5/2007	TV14	180	380	70	490
5/2007	TV21	200	350	140	410
5/2007	TV29	220	320	250	290

**Tạo các view sau**

---

**Câu 1.** Tạo view có tên **vw\_CTPNHAP** bao gồm các thông tin sau: số phiếu nhập hàng, mã vật tư, số lượng nhập, đơn giá nhập, thành tiền nhập.

**Câu 2.** Tạo view có tên **vw\_CTPNHAP\_VT** bao gồm các thông tin sau: số phiếu nhập hàng, mã vật tư, tên vật tư, số lượng nhập, đơn giá nhập, thành tiền nhập.

**Câu 3.** Tạo view có tên **vw\_CTPNHAP\_VT\_PN** bao gồm các thông tin sau: số phiếu nhập hàng, ngày nhập hàng, số đơn đặt hàng, mã vật tư, tên vật tư, số lượng nhập, đơn giá nhập, thành tiền nhập.

**Câu 4.** Tạo view có tên **vw\_CTPNHAP\_VT\_PN\_DH** bao gồm các thông tin sau: số phiếu nhập hàng, ngày nhập hàng, số đơn đặt hàng, mã nhà cung cấp, mã vật tư, tên vật tư, số lượng nhập, đơn giá nhập, thành tiền nhập.

**Câu 5.** Tạo view có tên **vw\_CTPNHAP\_loc** bao gồm các thông tin sau: số phiếu nhập hàng, mã vật tư, số lượng nhập, đơn giá nhập, thành tiền nhập. Và chỉ liệt kê các chi tiết nhập có số lượng nhập > 5.

**Câu 6.** Tạo view có tên **vw\_CTPNHAP\_VT\_loc** bao gồm các thông tin sau: số phiếu nhập hàng, mã vật tư, tên vật tư, số lượng nhập, đơn giá nhập, thành tiền nhập. Và chỉ liệt kê các chi tiết nhập vật tư có đơn vị tính là Bộ.

**Câu 7.** Tạo view có tên **vw\_CTPXUAT** bao gồm các thông tin sau: số phiếu xuất hàng, mã vật tư, số lượng xuất, đơn giá xuất, thành tiền xuất.

**Câu 8.** Tạo view có tên **vw\_CTPXUAT\_VT** bao gồm các thông tin sau: số phiếu xuất hàng, mã vật tư, tên vật tư, số lượng xuất, đơn giá xuất.

**Câu 9.** Tạo view có tên **vw\_CTPXUAT\_VT\_PX** bao gồm các thông tin sau: số phiếu xuất hàng, tên khách hàng, mã vật tư, tên vật tư, số lượng xuất, đơn giá xuất.

---

# FUNCTION TRONG SQL SERVER

**Tạo các function sau**

**Câu 1.** Viết function tên **fn\_ThongKeSLDatTheoNhaCungCap**, kiểu trả về là table: dùng để lấy tổng số lượng đặt theo từng nhà cung cấp. Ví dụ:

MaNhaCC	Tổng số lượng đặt
C01	30
C03	25

**Câu 2.** Viết function tên **fn\_LayThongTinNhaCungCap**, kiểu trả về là int và nhận tham số @MaNhaCC: dùng để đếm số hóa đơn của nhà cung cấp. Ví dụ:

MaNhaCC	Tổng số hóa đơn
C01	1
C02	2

**Câu 3.** Viết function tên **fn\_LayThongTinPhieuNhap**, kiểu trả về float và nhận tham số @SoPN: dùng để tính tổng số tiền nhập của @SoPN. Ví dụ:

SoPN	Tổng tiền
N001	6000000
N002	6000000

**Câu 4.** Viết function tên **fn\_LayThongTinPhieuXuat**, kiểu trả về int và nhận tham số @year: dùng để đếm số phiếu xuất được lập trong năm @year. Ví dụ:

Năm	Tổng số phiếu xuất
2007	3
2016	1

**Câu 5.** Viết function tên **fn\_LayThongTinVatTuTheoPhieuXuat**, kiểu trả về table: dùng để đếm số vật tư theo từng phiếu xuất. Ví dụ:

SoPX	Số vật tư
X001	1
X002	2